UBND TỈNH KON TUM **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3976 /TB-SYT	*Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức, đơn vị thực hiện thẩm định giá thiết bị để thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường (giai đoạn 2)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Sở Y tế thông báo lựa chọn các đơn vị, tổ chức tham gia thẩm định giá, giá trị tài sản là trang thiết bị thuộc dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường (giai đoạn 2), gồm các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị yêu cầu thẩm định giá:

1.1. Tên đơn vị: Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

1.2. Địa chỉ: 808 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0260 3.863048; Email: soyte-kontum@kontum.gov.vn

2. Tên tài sản thẩm định giá.

- Tên tài sản: trang thiết bị thuộc dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường (giai đoạn 2)

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình	Ghi chú
1	Hệ thống đường ống khí y tế và phụ kiện, ngõ ra khí y tế	HT	1	Chi tiết theo thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi	
2	Hệ thống chuyển mẫu xét nghiệm 15 trạm	HT	1	Chi tiết theo thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi	
3	Hệ thống khí y tế trung tâm	HT	1	Chi tiết theo thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi	
4	Thang máy				
-	Thang máy tải bệnh	Cái	5	Tải trọng 1.000kg, tốc độ 1,5m/s; 09 điểm dừng	
-	Thang tải đồ bẩn	Cái	1	Tải trọng 500kg; tốc độ 1m/s; 09 điểm dừng	
-	Thang cuốn	Cái	2	Công suất 9.000 người / giờ; tốc độ 0,5m/s; 02 điểm dừng	
5	Máy bơm cấp thoát nước				
-	Bơm nước sinh hoạt	Bộ	2	Q=50m3/h - H=55m	
-	Bơm tăng áp	Bộ	1	Q=3,7l/s - H=25m	
-	Bơm nước thải hồ sự cố	Bộ	2	Q=30m3/h - H=20m	
6	Hệ thống PCCC và chống sét				
-	Bơm điện chữa cháy	Bộ	1	Q=65m3/h - H=80m	
-	Bơm Diezel chữa cháy	Bộ	1	Q=65m3/h - H=80m	
-	Bơm áp lực	Bộ	1	Q=5m3/h - H=90m	
-	Kim thu sét	Bộ	1	R=97m	
7	Hệ thống cấp nguồn				
-	Máy biến áp	Bộ	1	3 pha 1600KVA	
-	Máy phát điện	Bộ	1	công suất 1400KVA	
8	Hệ thống điều hòa không khí				
8.1	Phòng chức năng - Thiết bị ĐHKK loại trung tâm - VRV -				

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình	Ghi chú
	Gas R410A - Inverter - Một chiều lạnh				
	Dàn nóng				
-	Công suất lạnh: 16HP (45 kW)	Bộ	1	Công suất lạnh: 16HP (45 kW)	
-	Công suất lạnh: 32HP (90 kW)	Bộ	1	Công suất lạnh: 32HP (90 kW)	
-	Công suất lạnh: 40HP (112 kW)	Bộ	1	Công suất lạnh: 40HP (112 kW)	
-	Công suất lạnh: 42HP (117 kW)	Bộ	2	Công suất lạnh: 42HP (117 kW)	
-	Công suất lạnh: 48HP (135 kW)	Bộ	2	Công suất lạnh: 48HP (135 kW)	
	Dàn lạnh				
-	Treo tường: 2,2 kW	Bộ	15	Treo tường: 2,2 kW	
-	Treo tường: 2,8 kW	Bộ	8	Treo tường: 2,8 kW	
-	Treo tường: 3,6 kW	Bộ	34	Treo tường: 3,6 kW	
-	Cassette thổi đa hướng: 11,2 kW + mặt nạ	Bộ	5	Cassette thổi đa hướng: 11,2 kW + mặt nạ	
-	Cassette thổi đa hướng: 14,0 kW + mặt nạ	Bộ	12	Cassette thổi đa hướng: 14,0 kW + mặt nạ	
-	Cassette thổi đa hướng: 2,8 kW + mặt nạ	Bộ	3	Cassette thổi đa hướng: 2,8 kW + mặt nạ	
-	Cassette thổi đa hướng: 3,6 kW + mặt nạ	Bộ	14	Cassette thổi đa hướng: 3,6 kW + mặt nạ	
-	Cassette thổi đa hướng: 4,5 kW + mặt nạ	Bộ	21	Cassette thổi đa hướng: 4,5 kW + mặt nạ	
-	Cassette thổi đa hướng: 5,6 kW + mặt nạ	Bộ	9	Cassette thổi đa hướng: 5,6 kW + mặt nạ	
-	Cassette thổi đa hướng: 7,1 kW	Bộ	7	Cassette thổi đa hướng: 7,1	

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình	Ghi chú
	+ mặt nạ			kW + mặt nạ	
-	Cassette thổi đa hướng: 9,0 kW + mặt nạ	Bộ	13	Cassette thổi đa hướng: 9,0 kW + mặt nạ	
	Phụ kiện				
-	Bộ chia gas dàn nóng	Bộ	5		
-	Bộ chia gas dàn lạnh	Bộ	134		
-	Bộ điều khiển dàn lạnh	Bộ	141		
-	Bộ điều khiển trung tâm	Bộ	1		
8.2	**Phòng mỗ - Thiết bị ĐHKK loại trung tâm**				
	Dàn nóng				
-	Công suất lạnh: 10HP (28kW)	Bộ	10	Công suất lạnh: 10HP (28kW)	
-	Công suất lạnh: 40HP (112kW)	Bộ	1	Công suất lạnh: 40HP (112kW)	
	Dàn lạnh - AHU cho phòng sạch				
-	Công suất lạnh: 10HP (28kW)	Bộ	10	Công suất lạnh: 10HP (28kW)	
-	Công suất lạnh: 40HP (112kW)	Bộ	1	Công suất lạnh: 40HP (112kW)	
-	Fan Filter Unit H13	Bộ	40	Fan Filter Unit H13	
	Phụ kiện				
-	Bộ chia gas dàn nóng	Bộ	2		
-	Bộ chia gas dàn lạnh	Bộ	2		
	Tủ DDC cho AHU				
-	Tủ điều khiển cho AHU 10HP	Bộ	10		
-	Tủ điều khiển cho AHU 40HP	Bộ	1		

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình	Ghi chú
-	Bộ điều khiển trung tâm	Bộ	1		
8.3	**Phòng lưu bệnh - Thiết bị ĐHKK loại cục bộ - Gas R32 - Inverter - Một chiều lạnh**				
-	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 5,0 kW	Bộ	2	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 5,0 kW	
-	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 6,0 kW	Bộ	9	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 6,0 kW	
-	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 7,1 kW	Bộ	1	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 7,1 kW	
-	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 8,5 kW	Bộ	9	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 8,5 kW	
-	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 10,0 kW	Bộ	4	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 10,0 kW	
-	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 12,5 kW	Bộ	3	Máy lạnh Cassette thổi đa hướng: 12,5 kW	
-	Máy lạnh Treo tường: 2,5 kW	Bộ	36	Máy lạnh Treo tường: 2,5 kW	
-	Máy lạnh Treo tường: 3,5 kW	Bộ	18	Máy lạnh Treo tường: 3,5 kW	
-	Máy lạnh Treo tường: 5,0 kW	Bộ	72	Máy lạnh Treo tường: 5,0 kW	
-	Máy lạnh Treo tường: 6,0 kW	Bộ	49	Máy lạnh Treo tường: 6,0 kW	

3. Mục đích thẩm định giá: Xác định giá để thực hiện công tác đầu tư xây dựng dự án.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc Danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ Tài chính.

- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày

27/10/2014, Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

- Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật giá và quy định của pháp luật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; doanh nghiệp thẩm định giá có uy tín,...

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá,...)

- Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

5. Hồ sơ gồm có:

STT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
1	Hồ sơ pháp lý: Danh sách Doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá năm 2022.	Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (Có bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập, Chứng chỉ hành nghề,…).
2	Cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết	Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc thẩm định giá tài sản.
3	Thời gian hoạt động (kinh nghiệm)	Có đủ 2 năm kinh nghiệm trở lên (Tính theo ngày/tháng của năm)
4	Năng lực, kinh nghiệm	Có bản mô tả năng lực kinh nghiệm khi thực hiện. - Hợp đồng thẩm định giá thành công trong hai (02) năm liền kề
5	Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (đã bao gồm chi phí đi thẩm định)	

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá:

6.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 23/9/2022 đến ngày 28/9/2022.

6.2. Hình thức nộp hồ sơ:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức đơn vị đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá và chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

- Nộp hồ sơ theo đường bưu điện: Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện **trước 17 giờ ngày 28/9/2022.**

(Sở Y tế không hoàn trả hồ sơ đã nộp).

6.3. Địa điểm nộp hồ sơ:

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum (Phòng Kế hoạch Tài chính, Số điện thoại: 0936910171 gặp Trần Nhật Lâm).

- Địa chỉ: 808 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Sở Y tế tỉnh Kon Tum thông báo để các đơn vị, tổ chức đủ điều kiện thực hiện thẩm định giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:
- Đăng tải Website Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KON TUM

Võ Văn Thanh